

b) Làm lại thủ tục thành lập và đăng ký kinh doanh các doanh nghiệp Nhà nước theo quy chế này đối với những doanh nghiệp đủ điều kiện tồn tại, tiếp tục sắp xếp lại những doanh nghiệp không còn khả năng tiếp tục hoạt động theo Quyết định 315-HĐBT, ngày 01-09-1990 và Quyết định 330-HĐBT, ngày 23-10-1991 của Hội đồng Bộ trưởng.

Trước 31 tháng 1 năm 1992 tất cả các doanh nghiệp phải khai báo hồ sơ của doanh nghiệp với cơ quan quản lý Nhà nước cấp trên trực tiếp.

3. Đến hết quý II năm 1992 phải hoàn thành về cơ bản việc làm lại thủ tục thành lập đăng ký kinh doanh, làm con dấu mới đối với các doanh nghiệp đủ điều kiện tiếp tục tồn tại.

Ban Tổ chức - Cán bộ của Chính phủ bàn với Bộ Nội vụ để quy định hình thức con dấu mới của doanh nghiệp Nhà nước.

4. Chậm nhất đến ngày 31 tháng 3 năm 1992 các Bộ chủ quản và Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phải gửi đầy đủ danh sách và hồ sơ xin thành lập lại các doanh nghiệp cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định theo quy chế mới về thành lập và giải thể doanh nghiệp Nhà nước.

5. Trọng tài kinh tế Nhà nước phải có quy định cụ thể về thủ tục, trình tự cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chuẩn bị lực lượng, phương tiện (giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thống nhất trong cả nước,...), về tổ chức tập huấn cho cán bộ để làm tốt và kịp thời việc đăng ký kinh doanh cho các doanh nghiệp.

6. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng yêu cầu các Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cùng với việc chỉ đạo những công tác trọng tâm ở ngành và địa phương, cần tăng

cường đi sâu sát cơ sở và tập trung sức chỉ đạo thực hiện tốt quy chế này của Hội đồng Bộ trưởng.

Hàng tháng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số: 388-HĐBT ngày 20 tháng 11 năm 1991 và chỉ thị này của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

PHAN VĂN KHAI

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 400-CT ngày 9-12-1991 về việc bổ sung thành viên Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ Nghị định số 362-HĐBT ngày 6-11-1991 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam.

Căn cứ đề nghị số 3/CV/UB ngày 5-12-1991 của Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. - Nay bổ sung các đồng chí có tên dưới đây làm thành viên Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam:

1. Đồng chí Phạm Song, Bộ trưởng Bộ Y tế - Phó Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam;

2. Đồng chí Vũ Khoan, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao - Ủy viên;

3. Đồng chí Mai Kỳ, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước - Ủy viên;

4. Đồng chí Nguyễn Thị Huệ, Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam - Ủy viên;

5. Đồng chí Phạm Thị Sửu, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Mầm non thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo - Ủy viên;

6. Đồng chí Từ Giấy, Viện trưởng Viện Dinh dưỡng - Ủy viên.

Điều 2. - Bổ sung các đồng chí có tên dưới đây làm Ủy viên Ban Thư ký Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam:

1. Đồng chí Trần Đình Côn, Vụ trưởng (Ủy ban Kế hoạch Nhà nước) - Ủy viên;

2. Đồng chí Nguyễn Thị Hồi, Phó Vụ trưởng (Bộ Ngoại giao) - Ủy viên.

Điều 3. - Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ trưởng, Trưởng ban Tổ chức và cán bộ của Chính phủ, Chủ tịch Hội nông dân Việt Nam, Viện trưởng Viện Dinh dưỡng và các đồng chí có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. - Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

PHAN VĂN KHẢI.

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 407-CT ngày 18-12-1991 về việc chuyển giao và đổi tên rừng cấm quốc gia Ba Vì.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Điều 10, 11 và Điều 31 Luật Bảo vệ và phát triển rừng;

Xét đề nghị của Bộ Lâm nghiệp (tờ trình số 1642-TCLĐ ngày 21-8-1991), của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội (công văn số 1516-CV/UB ngày 27-8-1991) và của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tây (công văn số 103-CV/UB ngày 28-11-1991),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Đồng ý để Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội chuyển giao cho Bộ Lâm nghiệp trực tiếp quản lý rừng cấm quốc gia Ba Vì kể từ ngày 1-1-1992.

Việc bàn giao phải tiến hành khẩn trương theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 2. - Đổi tên "Rừng cấm quốc gia Ba Vì" thành "Vườn quốc gia Ba Vì" trực thuộc Bộ Lâm nghiệp.

Địa điểm và phạm vi quản lý, chức năng nhiệm vụ, chương trình hoạt động của vườn quốc gia Ba Vì; các hạng mục công trình, vốn đầu tư và nhiệm vụ đầu tư xây dựng cơ bản vườn quốc gia Ba Vì như quy định đối với Rừng cấm quốc gia Ba Vì Hà Nội, tại Quyết định số 17-CT ngày 16-1-1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

Điều 3. - Bộ Lâm nghiệp là chủ quản đầu tư chịu trách nhiệm:

Tổ chức chỉ đạo thiết kế, thi công xây dựng các công trình cụ thể phù hợp với yêu cầu kỹ thuật và hoàn thành đúng thời gian quy định.